

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Giới thiệu chung về Công ty:

Tên gọi : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**
Tên tiếng Anh : **TANPHU PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**
Tên giao dịch : **TAPLAST**
Địa chỉ : 314 Lũy Bán Bích, Quận Tân Phú, Tp.HCM
Website : **taplast@tanphuplastic.com.vn**
Điện thoại : (08) 8609003 Fax : (08) 8607622
Mã số thuế : 0303640880

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 0303640880.
Đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 1 năm 2005, thay đổi lần thứ 9 ngày 10 tháng 3 năm 2011.

Niên yết : Công Ty được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội kể từ ngày 21/7/2008

Mã chứng khoán : TPP

2. Những sự kiện quan trọng:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

+ Việc thành lập : Công ty CP nhựa Tân Phú được thành lập ngày 19/8/1977 theo quyết định số 162/CNN/TCQL

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : tháng 1/2005 theo quyết định số 100/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ngày 20/9/2004

+ Ngày 24/01/2005 Sở Kế Hoạch Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0303640880 (đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 10/3/2011) cho Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú.

+ Các sự kiện khác :

Thành lập Chi nhánh Công Ty CP Nhựa Tân Phú tại Hà Nội theo giấy đăng ký kinh doanh số: 0303640880-004 ngày 25 tháng 7 năm 2011. Địa chỉ: Tầng 9, toà nhà CDS, số 477 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Ngày 1 tháng 11 năm 2011 Công ty đã chuyển nhượng 97.500 cổ phần góp vốn tại Công ty CP Nhựa Tân Phú Miền Trung cho Ông Đặng Bá Thắng (Giám đốc Công ty CP Nhựa Tân Phú Miền Trung)

3. Quá trình phát triển:

+ **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các sản phẩm, bao bì, phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công – nông – ngư nghiệp – giao thông vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng ; chế tạo khuôn mẫu , phụ tùng ngành nhựa . Mua bán nguyên liệu, vật liệu sản xuất ngành nhựa . Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại , dập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở). Mua bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm, máy móc thiết bị ngành công- nông nghiệp, ngành xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật), hàng gia dụng . In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở). Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông. Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi. Đại lý ký gửi, mua bán hàng hóa . Sản xuất và mua bán nước tinh khiết đóng chai ./.

+ **Tình hình hoạt động**: từ sau khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc công ty, công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu bộ máy, nhân sự điều hành phù hợp, toàn thể cán bộ công

nhân viên trong công ty đã có sự thay đổi tích cực. Do vậy hiệu quả công việc và tình hình sản xuất kinh doanh tiến triển rất tốt.

Trải qua 35 năm xây dựng và phát triển, Công ty CP Nhựa Tân Phú đã thật sự lớn mạnh và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển của đất nước nói chung và cho Ngành nhựa Việt Nam nói riêng. Và đạt được những thành tích được nhà nước công nhận:

+ Những thành tựu tiêu biểu:

- Huân chương lao động hạng 3
- Bộ Công nghiệp tặng bằng khen về thành tích SXKD trong năm 2003, năm 2004
- Năm 2004 được Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam tặng bằng công nhận “Cơ sở văn hoá”, biểu dương là doanh nghiệp có đời sống văn hoá tốt.
- Bộ công nghiệp tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua SXKD 2 năm liền: 2005 và 2006.
- Bộ Thương mại tặng bằng khen về thành tích xuất khẩu năm 2005.
- Năm 2007 được Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng 2.
- Huy chương vàng chất lượng sản phẩm – Thương hiệu Việt Nam hội nhập kinh tế Quốc tế 2003: Chai nhựa 3 lớp.
- Huy chương vàng chất lượng sản phẩm – Thương hiệu Việt Nam hội nhập kinh tế Quốc tế 2003: Thùng nhựa HDPE 100lit.
- Cúp vàng thương hiệu Công nghiệp Việt Nam năm 2004
- Huy chương vàng chất lượng sản phẩm – Thương hiệu Việt Nam hội nhập kinh tế Quốc tế 2005: Vỏ bình nhựa accu N120.
- Cúp vàng thương hiệu Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế năm 2005.
- Cúp vàng thương hiệu Công nghiệp Việt Nam – Bộ Công Nghiệp tặng giải thưởng quốc gia năm 2006.
- Huy chương vàng Chất lượng sản phẩm – Tôn vinh doanh nhân – Thương hiệu công nghiệp hàng đầu Việt Nam năm 2006

- Bộ Khoa học và Công nghệ tặng “ Cúp vàng ISO – Chìa khoá hội nhập” năm 2006.
- Năm 2007 Bộ Công Thương tặng cờ “ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2007”
- Năm 2010 Bộ Công Thương tặng cờ “ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2010”
- Năm 2011 UNESCO tặng kỷ niệm chương và bằng khen là đơn vị phát triển bền vững vì sự nghiệp .
- Năm 2011 được chính phủ tặng cờ thi đua cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ .
- Bộ Công Thương tặng cờ thi đua “ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2011”

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

▲ Tiếp tục đầu tư chiều sâu và xây dựng mở rộng nhà xưởng, địa điểm sản xuất phù hợp với số lượng sản phẩm ngày một gia tăng, Tập trung nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm kỹ thuật cao nhằm nâng cao tính cạnh tranh và mở rộng thị phần của Công ty ở trong nước và tăng cường việc xuất khẩu các sản phẩm nhựa ra nước ngoài. Mở rộng liên doanh liên kết trên cơ sở nguồn lực, lợi thế và mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh dịch vụ theo hướng vừa đa dạng vừa tập trung.

▲ Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa.

▲ Không ngừng nâng cao lợi ích cho các cổ đông. Tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

▲ Mở rộng nhiều hơn các chính sách phúc lợi và văn hoá doanh nghiệp. Chủ trương hướng tới chia sẻ hiệu quả SXKD cho người lao động. Xây dựng môi trường văn hoá đặc trưng và gia tăng các chính sách chăm lo nhiều hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV.

△ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2011

Có thể nói, năm 2011 vừa qua là một năm nhiều biến động với nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng, trong đó có Công ty CP Nhựa Tân Phú. Tuy gặp không ít những khó khăn nhưng Công ty vẫn kết thúc năm tài chính với một kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khả quan, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Những nét nổi bật trong hoạt động kinh doanh của Công ty năm vừa qua có thể kể đến:

+ Những thuận lợi và khó khăn của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

- Thuận lợi:

△ Công ty có một số lượng lớn khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng.

△ Thương hiệu Công ty CP Nhựa Tân Phú ngày càng nổi tiếng trong ngành nhựa Việt Nam

△ Các tổ chức chính trị - xã hội : Đảng bộ, công đoàn, đoàn thanh niên lớn mạnh, đoàn kết là nội lực rất lớn giúp Công ty ngày càng phát triển

- Khó khăn:

△ Tình hình giá vật tư nguyên vật liệu chính gia tăng liên tục. Tỷ giá USD liên tục tăng cao gây khó khăn cho các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên nguyên vật liệu. Lãi vay ngân hàng biến động lớn, trên chiều hướng gia tăng.

△ Môi trường sản xuất kinh doanh chịu nhiều cạnh tranh lớn

△ Năm 2011 Công ty tiếp tục phải đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng cho Chi Nhánh Công ty CP Nhựa Tân Phú tại Long An.

+ Công tác đầu tư:

△ Kết quả các dự án đầu tư trong năm 2011 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

STT	DANH MỤC	THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I	Máy móc TB & KM cho sx		
1	Nhập khẩu từ nước ngoài	786.274 USD	
2	Chế tạo khuôn mẫu tại công ty	493 triệu đồng	
II	Về xây dựng và mặt bằng		
1	Xây dựng nhà máy Long An	22,347 triệu đồng	Đã hoàn tất giai đoạn 1
2	Đất cho Chi nhánh Hà Nội	1,787 triệu đồng	Đã hoàn thành việc sang lấp mặt bằng
TỔNG CỘNG		786.274 USD & 24.627 triệu đồng.	

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2011

Trong năm 2011, Hội Đồng Quản Trị đã họp 8 lần vào các ngày: 18/01/2011, 05/04/2011, 19/04/2011, 23/04/2011, 02/07/2011, 05/10/2011, 31/10/2011, 28/11/2011) và ban hành 06 Nghị quyết HĐQT vào các ngày: 05/04/2011, 19/04/2011, 23/04/2011, 02/07/2011, 05/10/2011, 31/10/2011) để chỉ đạo thực hiện.

Chủ tọa các cuộc họp là ông Nguyễn Văn Hùng (Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị)

Trình tự các cuộc họp theo đúng quy định, các nội dung quyết định đưa ra đều được bàn kỹ và được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT, kết quả đã làm được những nội dung công việc theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông như sau:

+ Biên bản số 06/BB-HĐQT-NTP ngày 18 tháng 01 năm 2011 thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 và một số giải pháp thực hiện. Thông qua đơn giá tiền lương năm 2010 và đề xuất năm 2011. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào và Công ty CP Tân Phú Miền Trung.

- + Biên bản số 07/BB-HĐQT-NTP ngày 05 tháng 04 năm 2011 thông qua thời gian, địa điểm, chương trình Đại hội, phân công chuẩn bị các Báo cáo, tờ trình trước Đại hội, các công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.
- + Biên bản số 08/BB-HĐQT-NTP ngày 19 tháng 4 năm 2011, thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình của HĐQT trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.
- + Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thông qua kết hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, mức chi thù lao HĐQT và BKS, thông qua mức chi cổ tức và phân phối lợi nhuận. Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ, bổ sung sửa đổi điều lệ, danh sách các Công ty kiểm toán và việc thành lập Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.
- + Biên bản số 10/BB-HĐQT-NTP nghe Tổng Giám Đốc báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2011 và bổ nhiệm lại các chức danh Cơ quan điều hành.
- + Biên bản số 11/BB-HĐQT-NTP thông qua kế hoạch sản xuất quý 3 và 9 tháng đầu năm 2011. Báo cáo về nội dung các phiên họp chỉ đạo của Thường trực HĐQT giữa 2 kỳ họp HĐQT. Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch tăng vốn việc chi cổ tức còn lại của 2010 bằng cổ phiếu sẽ trình đại hội đồng cổ đông gần nhất để quyết định , tạm ứng cổ tức 5%/cổ phần năm 2011 .
- + Biên bản 13/BB-HĐQT thông qua kế hoạch, mục tiêu sản xuất kinh doanh và đơn giá tiền lương năm 2012.

3/ VỀ NỘI DUNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG CẤP QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY

a.Về công tác tổ chức, quản lý, kiểm tra hoạt động SXKD của Công ty để thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông

- Trong năm 2011, trước tình hình khó khăn và thay đổi nhanh chóng đòi hỏi công tác quản lý và kinh doanh phải hết sức chủ động, linh hoạt, nhạy bén và có những chính sách kịp thời. Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) dựa trên cơ sở cập nhật thông tin, phân tích tình hình thị trường đã họp nhiều phiên để định hướng đầu tư và phát triển thị trường. HĐQT luôn bám sát các chủ trương , các mục tiêu của ĐHCĐ đã đề ra để triển khai thực hiện với các biện pháp tốt nhất.

- Thường xuyên họp định kỳ để kiểm tra xem xét báo cáo về kết quả Sản Xuất Kinh Doanh của Ban Tổng giám Đốc để chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện linh hoạt và đúng tinh thần nghị quyết của HĐQT để hoàn thành kế hoạch Đại Hội Cổ Đông đã giao. Các cuộc họp có nhiều ý kiến đóng góp và đạt chất lượng cao.
- Về kết quả hoạt động SXKD năm 2011, Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Đại Hội Cổ Đông đã giao (các số liệu đã được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD)
- Đánh giá, định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới và để Công ty có thể khai thác mở rộng thị trường và đẩy mạnh hoạt động SXKD cung ứng các sản phẩm có chất lượng với giá thành cạnh tranh được trên thị trường. HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện các dự án đầu tư mới các thiết bị sản xuất từ nguồn vốn vay ưu đãi của các quỹ đầu tư, các ngân hàng và thuê mua tài chính .

b.Về việc giám sát của HĐQT với Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý trong Công ty.

- Trong quá trình thực hiện HĐQT luôn theo dõi và có chỉ đạo các hoạt động của Công ty khi cần thiết. HĐQT quản lý toàn diện nhưng có phân cấp cụ thể hợp lý phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong tất cả các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm Soát nhằm để công khai các ý kiến thảo luận của các thành viên HĐQT , nắm được các nghị quyết của HĐQT để triển khai công tác giám sát thuận lợi hơn.
- HĐQT thường xuyên giám sát Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác về việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT về :
 - + Tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động kinh doanh, biện pháp để tăng doanh thu.
 - + Tình hình xây dựng, ban hành và kết quả thực hiện các nội quy, quy chế.
 - + Việc chấp hành các chế độ báo cáo, thống kê, chất lượng các báo cáo.
 - + Tình hình hoạt động của một số bộ phận.
- Để phát huy tính chủ động, linh hoạt, trách nhiệm trong công việc gắn với hiệu quả SXKD trong năm 2011, HĐQT đã chỉ đạo cho Tổng Giám Đốc thực hiện một số

công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT quy định trong điều lệ của Công ty. Đặc biệt trong lĩnh vực củng cố các mặt quản lý.

4/ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ MỤC TIÊU CỦA HĐQT NĂM 2012

- Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi sau khủng hoảng kinh tế thế giới, nhưng với những biến động về giá nguyên vật liệu, nhiên liệu, và tình hình lãi vay ngân hàng còn ở mức cao, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012. Bên cạnh đó việc di dời nhà xưởng về Long An sẽ ảnh hưởng nhiều đến việc sản xuất kinh doanh của Công Ty. Trước kết quả sản xuất kinh doanh trong hai tháng đầu năm 2012. HĐQT đề ra kế hoạch SXKD của năm 2012 với các chỉ tiêu chủ yếu:

- * Tổng doanh thu đạt 505 tỷ
- * Lợi nhuận \geq 20% vốn điều lệ
- * Đề nghị mức chi cổ tức \geq 10%

- Để đạt được những mục tiêu trên HĐQT xác định và định hướng hoạt động của công ty như sau :

- Củng cố và kiện toàn bộ máy hoạt động một cách năng động và linh hoạt. Duy trì đều đặn các cuộc họp thường kỳ HĐQT vào mỗi quý để bảo đảm việc theo dõi, định hướng, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hoạt động của Công ty. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn trong từng bộ phận để đáp ứng kịp thời theo yêu cầu phát triển của Công ty. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động để họ yên tâm làm việc.

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên. Thực hiện tốt 5 nhóm giải pháp lớn cho SXKD 2012. (Nhóm giải pháp về thị trường, Nhóm giải pháp về giảm chi phí sản xuất, Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực, Nhóm giải pháp về chất lượng sản phẩm, Nhóm giải pháp về đầu tư).

- Nhóm giải pháp về chất lượng sản phẩm, Nhóm giải pháp về đầu tư : Nhanh chóng đưa những dự án đã đầu tư vào hoạt động để mau thu hồi vốn. Đa dạng hóa việc huy động vốn nhằm tăng cường năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

doanh của Công ty. Cố gắng tận dụng và phát huy được thế mạnh của doanh nghiệp và thương hiệu sẵn có của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện việc đầu tư mới và đầu tư nâng cấp thiết bị, khuôn mẫu trong năm 2012 để tăng năng lực sản xuất của một số sản phẩm chính. Cụ thể danh mục dự kiến đầu tư như sau:

KHUÔN MẪU/ THIẾT BỊ	THÀNH TIỀN (VND) (Triệu đồng)
Máy móc thiết bị	11.304
Khuôn mẫu khác	1.374
Phương tiện vận chuyển	2.500
Đầu tư liên doanh	5.300
Tổng	20.478

- Tiếp tục phát triển việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống và mở rộng mạng lưới kinh doanh nguyên liệu nhựa thông qua việc làm đại lý phân phối nguyên liệu cho các tập đoàn trong và ngoài nước .

5/ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TỪ 2011 - 2015

- Kinh tế thế giới phục hồi chậm, nền kinh tế của một số nước lớn trên thế giới vẫn trong tình trạng bất ổn, những mối lo ngại về nguy cơ tái khủng hoảng vẫn là những thách thức lớn đối với các doanh nghiệp trong năm 2011. Bên cạnh đó tình hình giá nguyên vật liệu, nhiên liệu đang diễn biến phức tạp. Các yếu tố vĩ mô trong nước vẫn bất ổn. Tình hình lạm phát đáng báo động, tỷ giá tăng cao liên tục là những khó khăn doanh nghiệp phải đối mặt trong năm 2011. Để doanh nghiệp vượt qua những khó khăn và ổn định sản xuất kinh doanh, HĐQT đã đưa ra nhưng hướng phát triển cho Công ty trong thời gian tới như sau:

- ổn định và mở rộng thị phần kinh doanh, quyết tâm đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao. Từng bước chuyên môn hóa trong sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Đầu tư và trực tiếp điều hành hệ thống các Công ty con, chi nhánh và Công ty liên kết. Cơ cấu lại mô hình tổ chức và phát triển các dự án phù hợp với nguồn lực hiện có, đặc thù sản phẩm và thị trường của công ty, trên cơ sở ưu tiên cho các dự án phát huy hiệu quả nhanh. Tìm đối tác để hợp tác phát triển các dự án có nhu cầu vốn lớn như dự án sản xuất tái chế phế liệu nhựa để đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- Hoàn thiện hơn nữa về tổ chức bộ máy và nhân sự của Công ty, tăng cường việc giám sát với cơ quan điều hành và phối hợp với Ban Kiểm Soát trong quá trình kiểm tra các hoạt động SXKD của Công ty để có được hiệu quả cao nhất.

* Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

- Với kết quả hoạt động SXKD năm 2011 đã thực hiện được hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Cụ thể với các chỉ tiêu chính.

Đơn vị tính : triệu đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
	2010	2011	2011	(4)= (3)/(1)	(5)= (3)/(2)
	(3)	(2)	(3)		
Doanh thu SXCN	202.200	235.000	278.076	137,5%	118.3%
Tổng doanh thu	352.004	405.000	466.528	132,5%	115,2%
Nộp ngân sách	4.266	4.000	4.395	103%	109.8%
Lợi tức trước thuế	7.853	8.000	9.954	126.7%	124.4%
Giá trị xuất khẩu	664.700 USD	800.000 USD	1.455.000 USD	218.8%	181.8%

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	Năm nay	Năm trước
<u>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</u>			
Cơ cấu tài sản			
<i>Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản</i>	%	72.08	78.51
<i>Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản</i>	%	27.91	21.49
Cơ cấu nguồn vốn			
<i>Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn</i>	%	72.34	68.16
<i>Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn</i>	%	26.83	31,50
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn</i>	%	20.11	25.81
Khả năng thanh toán			
<i>Khả năng thanh toán hiện hành</i>	Lần	1.26	1,21
<i>Khả năng thanh toán nhanh</i>	Lần	0.85	0,69
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần</i>	%	2.13	2.23
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần</i>	%	1.57	1.69
<i>Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản</i>	%	5.01	5,06
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản</i>	%	3.68	3,85
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	13.71	12,4

+ Trên cơ sở cơ cấu nguồn vốn, Công ty thấy rằng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tuy có tăng hơn so với năm 2010 nhưng cũng không cao chiếm trên 72,34% tổng nguồn vốn, trong khi đó nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu chỉ chiếm 20,11% tổng

nguồn vốn vì thế công ty cần tiếp tục bổ sung thêm vốn điều lệ để đảm bảo an toàn và chủ động nguồn vốn hơn cho việc ổn định và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo kế hoạch đầu tư năm 2012.

+ Khả năng sinh lời của Công ty mang tính ổn định và bền vững. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu giảm so với năm 2010 nhưng không đáng kể do một số yếu tố khách quan như: giá nguyên vật liệu, nhiên liệu, lãi vay ngân hàng tăng cao. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế và sau thuế trên tổng tài sản giảm nhẹ so với năm 2010.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu có tăng 2011 là 13,71 % so với năm 2010 là 12,4 %, năm 2011 sử dụng tốt đồng vốn hơn năm 2010 .

1. Các chỉ số thanh khoản

Một trong những thước đo khả năng thanh khoản của một doanh nghiệp được sử dụng rộng rãi nhất là khả năng thanh khoản hiện hành. Tỷ số thanh khoản hiện hành cho thấy doanh nghiệp có bao nhiêu tài sản có thể chuyển đổi thành tiền mặt nhanh chóng để đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Tỷ số này đo lường khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp Khả năng thanh khoản là khả năng thanh toán các khoản nợ của công ty. Tỷ số này thể hiện tính an toàn của tình hình tài chính khi có những biến động xảy ra. Tính thanh khoản của Công ty thường thể hiện bởi hai chỉ số: tỷ số thanh khoản hiện thời và tỷ số thanh toán nhanh.

1.1 Tỷ số thanh toán hiện thời: được đo lường bằng cách so sánh giá trị tài sản lưu động trên giá trị nợ lưu động. Theo như bảng cân đối phát sinh 31/12/2011 tỷ số hiện thời sẽ là:1,26 Kết quả này cho thấy, 1 đồng nợ lưu động được đảm bảo bởi 1,26 đồng tài sản lưu động. Nếu tỷ số thanh khoản hiện hành lớn hơn 1 thì có thể kết luận khả năng thanh toán của doanh nghiệp là tốt, doanh nghiệp có đủ tài sản lưu động đảm bảo trả nợ vay.

1.2 Tỷ số thanh toán nhanh : Để đánh giá khả năng thanh toán thì cần phải kết hợp sử dụng chỉ tiêu tỷ số khả năng thanh toán nhanh, tỷ số này cho biết khả năng thanh toán thực sự của công ty và được tính toán dựa trên các tài sản lưu động có thể chuyển đổi thành tiền để đáp ứng những yêu cầu thanh toán cần thiết. Tỷ số thanh toán nhanh cho thấy khả năng thanh toán thực sự của doanh nghiệp.

2. Tỷ số đòn bẩy tài trợ:

Tỷ số đòn bẩy tài trợ là một hệ thống các chỉ số đo lường việc sử dụng nợ của công ty để tìm hiểu tính hiệu quả trong việc sử dụng nợ vay trong kỳ báo cáo.

Căn cứ để tính các chỉ số đòn bẩy tài trợ là các số liệu trên bảng cân đối cuối kỳ và kết quả kinh doanh.

2.1 Tỷ số nợ trên tài sản:

$$\text{Tỷ số nợ trên TS} = \frac{\text{Tổng Nợ}}{\text{Tổng tài sản}} = 0.72$$

Tỷ số này cho biết được khả năng tự chủ tài chính của doanh nghiệp. Tỷ số này của Công ty ở mức 72% có ảnh hưởng đến mức độ rủi ro nhưng không cao, tuy nhiên do giá cả nguyên vật liệu biến động nên Công ty có tăng thêm giá trị hàng tồn kho để ổn định giá thành sản phẩm. Nếu tỷ số này mà quá nhỏ, chứng tỏ doanh nghiệp chưa biết khai thác đòn bẩy tài chính.

2.2 Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu:

$$\text{Hệ số nợ trên vốn chủ} = \frac{\text{Tổng Nợ}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = 2.69$$

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đo lường quy mô tài chính của một doanh nghiệp, cho biết trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp thì nợ chiếm bao nhiêu phần trăm. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giúp nhà đầu tư có một cái nhìn khái quát về sức mạnh tài chính, cấu trúc tài chính của DN và làm thế nào DN có thể chi trả cho các hoạt động. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu bằng 2.69 tức 1 đồng vốn chủ cộng 2.69 đồng nợ. Điều này cho thấy sử dụng ít vốn chủ sở hữu cũng có thể tạo ra lợi nhuận.

2.3 Hệ số nợ dài hạn trên vốn dài hạn:

$$\frac{\text{Hệ số nợ dài hạn}}{\text{trên vốn dài hạn}} = \frac{\text{Nợ dài hạn}}{\text{Nợ dài hạn + Vốn chủ}} = 0.3$$

Chỉ số này cho thấy, vốn vay dài hạn của công ty khá thấp trong tổng nguồn vốn dài hạn. Điều này thể hiện công ty sử dụng hầu hết bằng vốn vay ngắn hạn, đồng thời công ty quan tâm đến việc sử dụng sức mạnh của đòn cân nợ. Tỷ số nợ dài hạn trên vốn dài hạn có tăng so với năm 2010 là do Công ty dài hạn đầu tư xây dựng mở rộng nhà xưởng sản xuất cho Chi nhánh Long An

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo : 13.340 đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : trong năm 2011 không có thay đổi.
- Tổng số cổ phiếu đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 theo từng loại :
 - + cổ phiếu thường : 3.995.600 cổ phần
 - + Cổ phiếu ưu đãi : 4.400 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 3.995.600 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : không
- Chi cổ tức trong năm đã chi : 2.000.000.000 đồng trong đó:
 - + Tạm ứng cổ tức 2011 đợt 1 (5%) : 2.000.000.000 đồng

*** Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

1. Đặc điểm tình hình:

- Năm 2011 Công Ty bị ảnh hưởng nhiều do những khó khăn theo tình hình chung của cả nước như: hậu khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp trong nước nói chung và của Công ty nói riêng
- Tỷ giá ngoại tệ biến động tăng liên tục làm ảnh hưởng tới giá nguyên liệu đầu vào cộng với giá nguyên liệu nhựa liên tục tăng và giảm khó dự đoán làm ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh và làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Việc đầu tư một số thiết bị máy móc, khuôn mẫu để tăng hiệu quả sản xuất cho một số nhóm sản phẩm đã phát huy được tác dụng. Năm 2011 Công ty được một số tổ chức tín dụng hỗ trợ một số quỹ như: Quỹ xanh để đầu tư cải tiến dây chuyền sản xuất mới, tạo điều kiện nâng cao năng lực sản xuất của đơn vị.
- Thực hành tiết kiệm trong hoạt động của Công ty như xăng dầu, điện nước văn phòng phẩm, hạn chế mua sắm tài sản đắt tiền không phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý được duy trì và kiểm tra thường xuyên.
- Khả năng nghiên cứu tìm kiếm nguyên liệu, phụ gia thay thế (dự phòng) cho sản phẩm còn yếu, sức mạnh cạnh tranh trên thị trường của các sản phẩm do Công ty sản xuất còn thấp lại bị cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị trong nước và các công ty ở nước ngoài.
- Vốn vay ngân hàng khó khăn do lãi suất tăng cao. Máy móc thiết bị, nguyên vật liệu chủ yếu nhập khẩu mà tỷ giá ngoại tệ thay đổi liên tục theo chiều hướng tăng, gây ảnh hưởng nhiều đến chi phí đầu vào của Công ty.
- Riêng đối với Công ty, phải chuyển giao công nghệ cho các đơn vị mới thành lập, nên một số cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ, công nhân lành nghề ngày càng thiếu hụt, bổ sung không kịp với sự tăng trưởng quá nhanh trong thời gian qua.
- Dù công ty tích cực thực hiện 5S nhưng môi trường sản xuất vẫn bị hạn chế do nhà xưởng SX chật hẹp, xuống cấp làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và việc tìm kiếm phát triển các khách hàng mới.
- Năm 2011 Công ty mở rộng nhà máy sản xuất ở Long An, cải thiện phần nào môi trường sản xuất. Nhưng bên cạnh đó chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng, di dời máy móc thiết bị và nguồn nhân lực về chi nhánh. Một phần nào cũng gây khó khăn đến việc ổn định sản xuất.
- Tuy nhiên, được sự lãnh đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và tinh thần làm việc chăm chỉ cần cù, sáng tạo của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, năm 2011 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Các chỉ tiêu kế hoạch đều vượt mức.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011

- Trước đặc điểm tình hình đã nêu ở trên, tập thể CBCNV trong Công ty đã cố gắng nỗ lực, thực hiện nhiều biện pháp để khắc phục khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2011, ổn định được việc làm và thu nhập cho người lao động đảm bảo thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đã giao.

- Cụ thể, kết quả thực hiện những chỉ tiêu chính so với kế hoạch mà công ty đề ra như sau:

- Năm 2011 công ty đề ra kế hoạch tổng doanh thu 405 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế $\geq 20\%$ vốn điều lệ, cổ tức $\geq 10\%$. Thực hiện trong năm 2011 tổng doanh thu đạt trên 466 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 9.9 tỷ đồng, đã thực hiện tạm chi cổ tức đợt 1 là 5%

2.1 Đánh giá chung

a. Về công tác kinh doanh:

- Doanh thu đạt bình quân trên 38,83 tỷ / tháng (trong đó doanh thu SXCN đạt bình quân 23,16 tỷ/ tháng)
- Doanh thu XK năm 2011 $> 1.455.000$ USD
- Năm 2011 mặc dù gặp nhiều khó khăn bộ phận kinh doanh tiếp thị đã có nhiều giải pháp kinh doanh hợp lý để nắm giữ các khách hàng hiện có và phát triển khách hàng mới, sản phẩm mới góp phần nhanh chóng ổn định sản xuất kinh doanh
- Việc cung ứng vật tư, nguyên liệu đáp ứng tốt các yêu cầu cho sản xuất nhưng cần làm được công tác dự báo tình hình giá nguyên liệu để có được hiệu quả cao hơn.
- Công tác quản lý kho đã làm tốt trách nhiệm quản lý hàng hoá và xử lý hàng tồn kho giảm so với các năm trước.

b. Công tác kế hoạch đầu tư

- Trong 2011 trên cơ bản đã thực hiện xong giai đoạn 1 xây dựng nhà xưởng sản xuất tại Long An. Đảm bảo các yêu cầu : Chất lượng tốt, chi phí hợp lý, đúng tiến độ thời gian quy định.

- Thực hiện các dự án và luận chứng đầu tư đã được phê duyệt đúng KH và tiến độ, tận dụng các nguồn vốn cho vay ưu đãi để phục vụ kịp thời cho sản xuất.

Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012:

- Trong năm 2012 tập trung vào việc kiểm soát và áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ trong quản lý sản xuất nhằm đưa năng suất lao động có sự tiến bộ rõ rệt với năm 2011 (cụ thể như các giải pháp về kỹ thuật, quản lý lao động, năng suất lao động, điều độ sản xuất, điều chỉnh việc khoán tiền lương hợp lý đến từng ca và tổ để tăng năng suất lao động và thu nhập của người lao động.)
- Chú trọng công tác phát triển thị trường, phát huy xuất khẩu với các sản phẩm đã có và phát triển thêm các mặt hàng khác phù hợp với điều kiện sản xuất hiện có của Công ty. Chú trọng phát triển sản phẩm yêu cầu công nghệ cao với giá trị gia tăng lớn.
- Đặc biệt quan tâm công tác giữ gìn vệ sinh công nghiệp trong sản xuất khi điều kiện về mặt bằng sản xuất đã được mở rộng từ tháng 3/2012.
- Theo dõi diễn biến giá thị trường để đảm bảo việc cung cấp vật tư nguyên vật liệu cho sản xuất với giá tốt nhất.
- Tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất theo dự án đầu tư tiết kiệm năng lượng sản xuất có năng suất cao để phát huy công suất thiết bị hiện có.
- Bổ sung các thiết bị kiểm tra chất lượng để nâng cao kiểm soát quản lý chất lượng sản phẩm, chủ động hơn trong sửa chữa khuôn mẫu, thiết bị và thực hiện việc chế tạo phần lớn các loại khuôn mẫu tại Công ty.
- Phát triển quảng bá thương hiệu của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú trên các phương tiện thông tin đại chúng để tăng thêm cơ hội tiếp xúc với các khách hàng mới trên thị trường, nhất là đối với nhóm sản phẩm xuất khẩu.
- Phát triển đi đôi với việc quản lý tốt hoạt động SXKD của Chi nhánh ở Bắc Ninh và Chi nhánh Hà Nội, thực hiện đầu tư tiếp một số thiết bị khuôn mẫu cho việc mở rộng sản xuất sản phẩm.
- Thực hiện tốt công tác di dời phân xưởng sản xuất xưởng nhà máy Long An trong quý I đảm bảo an toàn và vẫn đáp ứng được yêu cầu của SXKD.

- Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể cần được củng cố và định hướng theo các mục tiêu chung thông qua việc tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao tạo ra không khí phấn khởi vui tươi cho người lao động và làm lao động gắn bó với Công ty.
- Giám sát và triển khai thực hiện việc quản lý Công ty theo quy định Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ đã ban hành.
- Tăng vốn điều lệ để chủ động nguồn vốn và đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trong quá trình hội nhập quốc tế.
- Xây dựng và triển khai các chương trình hành động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty như giảm tiêu hao nguyên vật liệu, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý.
- Khuyến khích nghiên cứu công nghệ mới có tính thực tiễn cao, từng bước cải tiến công nghệ cũ nhằm khai thác tối đa công suất phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xem xét việc mở rộng hoạt động đầu tư tài chính một cách an toàn và hiệu quả bao gồm đầu tư chứng khoán hoặc góp vốn thành lập mới doanh nghiệp....
- Tiếp tục đầu tư đồng bộ cho sản xuất và phát huy công suất thiết bị hiện có.
- Nâng cao kiểm soát quản lý CLSP, chủ động hơn trong sửa chữa khuôn mẫu, thiết bị và thực hiện việc chế tạo phần lớn các loại khuôn mẫu tại Công ty.

IV. Báo cáo tài chính: Đính kèm báo cáo kiểm toán

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chi tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

nhất. Báo cáo tài chính năm 2011 của Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động

Trong năm, Công ty cổ phần nhựa Tân Phú đã phân phối lợi nhuận còn lại năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 như sau:

- Chia cổ tức	2.250.000.000 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển	285.980.060 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	285.980.060 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	840.072.996 VND
- Trích các quỹ khác	457.568.096 VND

Ngoài ra, trong năm 2011 Công ty cổ phần nhựa Tân Phú đã tạm chia cổ tức năm 2011 cho các cổ đông với tỷ lệ 5% tương ứng số tiền 2.000.000.000 VND.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch	08 tháng 01 năm 2005	-
Ông Hồ Công Thiện	Thành viên Phó Chủ tịch	12 tháng 4 năm 2010	-
Ông Ngô Đức Trung	Thành viên	08 tháng 01 năm 2005	-
Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết	Thành viên	08 tháng 01 năm 2005	-
Ông Nguyễn Quốc Nhựt	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Hồng Phong	Trưởng ban	12 tháng 4 năm 2010	-
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	-
Ông Trần Văn Tiến	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Đức Trung	Tổng Giám đốc	02 tháng 07 năm 2011	-
Ông Hồ Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 07 năm 2011	-
Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 07 năm 2011	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo của Hội đồng quản trị
Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	1 - 3
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31/12/2011	6 - 7
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (“nhóm Công ty”) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đến ngày lập bảng báo cáo tài chính là:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch
Ông Hồ Công Thiện	Phó Chủ tịch
Ông Ngô Đức Trung	Thành viên
Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Nhựt	Thành viên
Ông Trần Hồng Phong	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên
Ông Trần Văn Tiến	Thành viên

2. Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Ngô Đức Trung	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc
Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết	Phó Tổng Giám đốc

3. Các hoạt động chính

- Sản xuất các sản phẩm, bao bì, phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng;
- Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa;
- Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán nguyên vật liệu, vật tư, sản phẩm, máy móc thiết bị ngành công - nông nghiệp, ngành xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật);
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở); Đại lý ký gửi, mua bán hàng hóa;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông; Kinh doanh nhà ở; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng kho bãi;
- Sản xuất và mua bán nước tinh khiết đóng chai.

4. Kết quả của năm tài chính

Tình hình tài chính của Nhóm Công ty vào ngày 31/12/2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày từ trang 06 đến trang 30.

5. Tài sản lưu động

Vào ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty nhận thấy rằng không có bất cứ trường hợp nào có thể làm cho sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính.

6. Các khoản nợ bất ngờ

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ một khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Nhóm Công ty từ khi kết thúc năm tài chính.

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty đối với các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám Đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác

9. Phê duyệt của Hội đồng quản trị

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

Thay mặt Hội đồng Quản trị

NGUYỄN VĂN HÙNG (Đã ký)

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 12 tháng 02 năm 2012

Số: 060/DFK-BCHNKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Nhóm Công ty”) bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, được lập vào ngày 12 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 và được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

P. GIÁM ĐỐC

KIỂM TOÁN VIÊN

NGUYỄN VĂN TUYỀN (Đã ký)
Chứng chỉ KTV số Đ.0111/KTV
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2012

HỒ ĐẮC HIẾU (Đã ký)
Chứng chỉ KTV số: 0458/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		143.359.922.493	121.653.565.830
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	34.612.559.317	21.331.990.840
1. Tiền	111		16.112.559.317	9.831.990.840
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.500.000.000	11.500.000.000
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.02	1.150.000.000	1.150.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.500.000.000	1.500.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(350.000.000)	(350.000.000)
<i>III. Các khoản phải thu</i>	130	V.03	53.573.682.874	42.843.513.831
1. Phải thu khách hàng	131		45.353.271.685	38.394.029.841
2. Trả trước cho người bán	132		6.634.951.567	4.564.813.781
3. Các khoản phải thu khác	135		1.781.225.444	681.872.626
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(195.765.822)	(797.202.417)
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.04	46.435.264.395	52.922.782.731
1. Hàng tồn kho	141		47.467.835.562	53.340.419.808
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.032.571.167)	(417.637.077)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150	V.05	7.588.415.907	3.405.278.428
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.201.004.837	156.826.351
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.154.930.582	1.018.814.732
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		5.232.480.488	2.229.637.345
B. Tài sản dài hạn	200		55.519.776.751	33.293.474.863
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		-	-
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		53.755.945.701	31.958.790.335
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	22.374.664.487	16.863.328.841
- Nguyên giá	222		75.080.821.890	63.350.373.170
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(52.706.157.403)	(46.487.044.329)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.07	3.444.773.320	2.531.331.382

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Nguyên giá	225		5.976.809.085	3.719.694.830
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.532.035.765)	(1.188.363.448)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	6.536.291.554	6.713.040.814
- Nguyên giá	228		7.101.345.218	7.101.345.218
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(565.053.664)	(388.304.404)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	21.400.216.340	5.851.089.298
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	-	511.500.978
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	511.500.978
2. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260	V.11	1.763.831.050	823.183.550
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		253.567.250	2.493.750
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		1.510.263.800	820.689.800
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		198.879.699.244	154.947.040.693

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Nợ phải trả	300		143.889.396.256	104.973.310.078
I. Nợ ngắn hạn	310	V.12	113.609.209.131	99.098.569.424
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		80.689.294.131	71.650.811.055
2. Phải trả người bán	312		10.258.205.211	14.985.227.118
3. Người mua trả tiền trước	313		1.447.335.546	1.026.312.229
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314		4.854.276.443	2.310.709.166
5. Phải trả người lao động	315		8.347.776.669	5.534.859.507
6. Chi phí phải trả	316		3.035.717.288	2.717.943.920
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		4.714.852.079	694.377.013
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		261.751.764	178.329.416

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

II. Nợ dài hạn	330		30.280.187.125	5.874.740.654
1. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.13	28.991.309.241	5.361.881.686
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.14	757.989.184	160.858.968
4. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.15	530.888.700	352.000.000
B. Vốn chủ sở hữu	400	V.16	53.363.068.689	48.809.081.802
I. Vốn chủ sở hữu	410		53.363.068.689	48.809.081.802
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.222.455.500	1.222.455.500
3. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.725.753.554	2.423.238.377
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.209.645.245	907.130.067
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.095.554.303	637.986.207
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7.109.660.086	3.618.271.651
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	V.17	1.627.234.299	1.164.648.813
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		198.879.699.244	154.947.040.693

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	-	7.138.210.000
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	772.307.350
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
5. Ngoại tệ các loại - USD	92,511.16	9,678.4
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		466.528.561.403	352.390.747.689
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		814.917.565	385.813.733
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	465.713.643.838	352.004.933.956
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	407.408.536.542	310.262.813.882
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.305.107.296	41.742.120.074
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.887.772.402	1.273.607.615
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	15.645.402.151	7.587.077.618
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.219.306.992	7.423.377.042
8. Chi phí bán hàng	24	VI.05	13.486.380.562	9.420.588.788
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	23.642.288.495	18.917.196.578
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.418.808.490	7.090.864.705
11. Thu nhập khác	31	VI.07	3.065.730.725	1.739.569.777
12. Chi phí khác	32	VI.08	1.530.497.467	976.551.646
13. Lợi nhuận khác	40		1.535.233.258	763.018.131
14. Lợi nhuận (lỗ) từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.954.041.748	7.853.882.836
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.633.297.370	1.165.949.678
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.320.744.378	6.687.933.158

Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

19. Cổ đông thiểu số	61	225.664.753	185.193.314
20. Cổ đông Công ty mẹ	62	7.095.079.625	5.790.531.651
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	1.774
			2.121

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	9.954.041.748	7.853.882.836
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	7.808.898.393	6.813.315.204
Các khoản dự phòng	03	13.497.495	858.776.714
(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(3.201.489)	(353.207.968)
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.297.972.640)	(254.764.518)
Chi phí lãi vay	06	13.219.306.992	7.423.377.042
<i>Lợi nhuận trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	28.694.570.499	22.341.379.310
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(10.264.848.298)	(8.068.914)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	5.872.584.246	(32.065.197.634)
Tăng (giảm) các khoản phải trả	11	2.120.048.082	7.222.155.752
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(1.364.615.728)	1.129.979.236
Tiền lãi vay đã trả	13	(12.995.471.247)	(7.391.418.763)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	789.278.048	(1.272.240.577)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(3.714.539.646)	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	(2.440.046.509)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.137.005.956	(12.483.458.099)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(29.927.467.827)	(8.541.035.675)
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	111.300.000	308.636.018
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	1.075.250.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	705.156.978	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.383.794.450	102.790.417
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(26.727.216.399)	(7.054.359.240)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp	31		15.016.810.000
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	420.813.752.768	296.944.715.080
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(387.049.589.437)	(291.394.511.475)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(1.096.252.700)	(735.552.552)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.800.333.200)	(3.480.495.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	30.867.577.431	16.350.965.853
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	21.331.990.840	24.518.842.326
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	3.201.489	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	34.612.559.317	21.331.990.840

VI. Các công ty có liên quan

- Công Ty nhựa Việt Nam
- Tình hình đầu tư vào công ty con :

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Công ty cổ phần Tân Phú Sài Gòn thành lập theo giấy chứng nhận kinh doanh số 4103010414 ngày 26 tháng 5 năm 2008 với vốn điều lệ là 3 tỷ đồng. Hoạt động chính là mua bán nguyên liệu, phụ liệu, màu ngành nhựa. Công ty nắm giữ 62.5% vốn góp.

VII. Tổ chức và nhân sự

Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá X kỳ họp thứ V thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ này được thông qua bởi cổ đông của Công ty tại Đại hội cổ đông tổ chức lần đầu vào ngày 08 tháng 01 năm 2005 và đã được bổ sung sửa đổi thông qua ngày 25/07/2007.

Trụ sở chính:

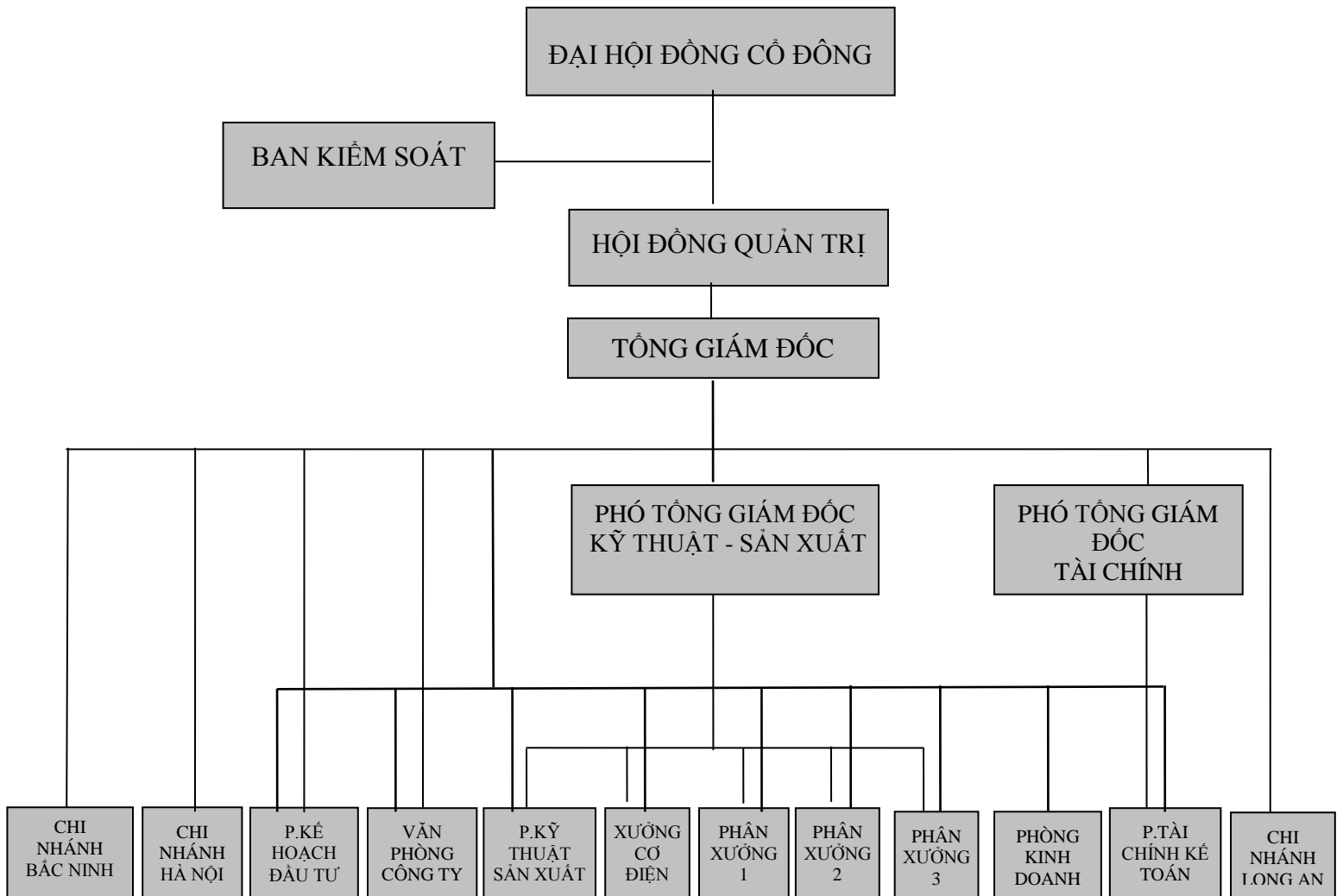
Địa chỉ: 14 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM

Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Giám đốc và các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm: Phòng Kế hoạch Đầu tư, Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán và cũng là nơi đặt nhà máy sản xuất chính (gồm Phòng Kỹ thuật Sản xuất, Xưởng Cơ điện và 3 Phân xưởng).

Chi nhánh:

- Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh. Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, Xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh
- Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú tại Long An. Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Nhựa Đức Hòa Hạ (Lô C16), ấp Bình Tiên, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Hà Nội. Địa chỉ: Toà nhà CDS, số 477 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng , TP. Hà Nội, Việt Nam
- Các Chi nhánh Công ty là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc công ty, thực hiện nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh phục vụ cho mục tiêu mở rộng thị trường và thị phần của Công Ty.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



Hiện tại, bộ máy tổ chức của Công ty đang vận hành khá hiệu quả. Công ty hiện được điều hành chính bởi Tổng Giám Đốc; giúp việc cho Tổng Giám Đốc có 2 Phó Tổng Giám Đốc, bao gồm: Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính phụ trách trực tiếp phòng tài chính, Phó Tổng Giám Đốc Kỹ thuật – Sản xuất phụ trách trực tiếp Phòng Kỹ thuật Sản xuất và các phân xưởng; và các phòng ban với chức năng nhiệm vụ cụ thể .

Đại Hội Đồng Cổ Đông:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức mỗi năm một lần, có quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho HĐQT và BKS... , ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm thay thế thành viên HĐQT và BKS.

Hội Đồng Quản Trị:

Có quyền quyết định, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở ĐHĐCĐ thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm. HĐQT có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành và các Cán bộ quản lý khác.

Ban Kiểm Soát:

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo luật pháp và Điều lệ Công ty.

Các Phòng Ban, Đơn Vị Trục Thuộc và Các Đơn Vị Thành Viên :

Ban Tổng Giám Đốc:

Gồm có 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, của các cấp quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới và đầu tư chiều sâu, các phương án liên doanh, liên kết, kế hoạch đào tạo cán bộ trong Công ty trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Văn phòng Công Ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Thực hiện và tham mưu cho lãnh đạo Công ty các nhiệm vụ: tổ chức công tác tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; quản lý lao động, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động; hành chính quản trị, văn phòng.

Phòng Kinh Doanh:

Thực hiện và tham mưu cho BTGD các lĩnh vực công tác sau: lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo chiến lược trong từng thời kỳ: hàng năm, trung hạn, dài hạn; quảng cáo sản phẩm, mở rộng thị trường và tham gia các hội chợ; kinh doanh, tiêu thụ, xuất nhập khẩu; xây dựng giá và xử lý giá trong cung ứng và tiêu thụ hàng hóa; quản lý thành phẩm; tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Kế Hoạch Đầu Tư:

Phòng Kế hoạch - Đầu tư thực hiện và tham mưu cho HĐQT và BGD trong các lĩnh vực Đầu tư, sản xuất, kinh doanh, lập kế hoạch theo chiến lược trong từng thời kỳ: ngắn hạn (tháng, quý, 6 tháng, năm), trung hạn (3 năm, 5 năm) và dài hạn (trên 5 năm); điều độ sản xuất, ban hành lệnh sản xuất; quản lý kho nguyên liệu, vật tư và gia công bên ngoài; lập phương án, thực hiện công tác đầu tư trong từng thời kỳ theo kế hoạch sản xuất, chiến lược phát triển thị trường ngắn hạn, trung và dài hạn của Công Ty.

Phòng Tài Chính Kế Toán:

Thực hiện và tham mưu cho lãnh đạo Công ty các lĩnh vực sau: lập kế hoạch và cân đối sử dụng tài chính, tạo nguồn và sử dụng vốn hợp lý; quản lý chế độ tài chính và các loại vốn cố định, lưu động, vốn vay; tổ chức hệ thống kế toán - thống kê, thực hiện chế độ hạch toán kế toán; thanh toán lương, các chế độ cho cán bộ công nhân viên chức; định kỳ phân tích hoạt động kinh tế và thông tin nhanh các hoạt động tài chính - kế toán cho lãnh đạo công ty.

Phòng Kỹ Thuật Sản Xuất:

Tham mưu cho BGD công ty các lĩnh vực sau: quản lý công nghệ sản xuất và nghiên cứu công nghệ tiên tiến; quản lý máy móc thiết bị, khuôn, điện; quản lý sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các đề tài khoa học kỹ thuật; thiết kế khuôn mẫu và sản phẩm

mới; tổ chức đào tạo tay nghề cho công nhân sản xuất. Quản lý chất lượng sản phẩm từ đầu vào đến đầu ra theo các điểm kiểm soát của Hệ thống quản lý chất lượng; Thực hiện chức năng của Trung tâm Kiểm soát tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001; Tham gia huấn luyện nghiệp vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm cho KCS, công nhân, Trưởng ca sản xuất.

Các chi nhánh Công ty tại Hà Nội, Bắc Ninh và Long An:

Các chi nhánh Công ty là đơn vị hạch toán phụ thuộc, tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh sản phẩm bao bì ngành nhựa: PEHD, PELD, PET, PP... phục vụ các ngành kinh tế kỹ thuật, chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty.

Xưởng Cơ Khí-chế tạo

Quản lý toàn bộ thiết bị máy móc, máy công cụ trong Công ty; thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị máy móc và khuôn mẫu; chế tạo, gia công, cung ứng vật tư kỹ thuật cơ khí; quản lý khuôn và chế tạo khuôn mẫu mới; tham gia công tác đào tạo nâng cao tay nghề, thi nâng bậc cho công nhân sản xuất.

Phân Xưởng Sản Xuất:

Là đơn vị trực thuộc Công ty, trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, lao động để sản xuất sản phẩm theo kế hoạch Công ty đã giao nhằm đáp ứng mục tiêu sản xuất - kinh doanh của Công ty đề ra hằng tháng, quý, năm.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
 - Số lượng lao động tại 31/12/2011: 483 lao động.
 - Số lượng lao động bình quân năm: 483 lao động.
 - Thu nhập bình quân người lao động: 4.800.0000 đồng/người/tháng.
 - Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với công ty đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động để người lao động yên tâm công tác. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian qui định mỗi tháng 1 kỳ vào ngày 12 mỗi tháng.

- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng lao động giỏi, thưởng lương tháng 13, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm ... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.
- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo được công ty thực hiện theo đúng quy định, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng.

VIII. Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

- + Thẩm định, góp ý kiến cho các báo cáo tài chính tháng, quý, năm 2011
- + Thực hiện đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện nghị quyết HĐQT cho tất cả các cuộc họp HĐQT trong năm 2011.
- + Thẩm định báo cáo của HĐQT về việc đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2011 trước khi trình ĐHCĐ.
- + Giám sát, góp ý cho Công ty trong việc đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty trong một số vấn đề chính như: niêm yết, công bố thông tin, các phê duyệt, nghị quyết...
- + Tham gia tổ chức, kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị do Công ty tổ chức.
- + Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2011 trước khi HĐQT ra quyết định giao đơn giá tiền lương cho Công ty;
- + Trình HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 theo đúng với quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty;
 - Các hoạt động phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:
- + Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, cụ thể: được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo điều lệ Công ty quy định, cung cấp đầy đủ kịp thời các

thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT và điều hành của Ban giám đốc.

+ Thường xuyên phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban, phân xưởng trong công ty, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động sản xuất kinh doanh, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện thắng lợi nghị quyết của HĐQT đã đề ra;

+ Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

- Quyền lợi của thành viên HĐQT: Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị chỉ hưởng thù lao theo công việc phục vụ cho Công ty. Không có thành viên HĐQT nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với công ty.

VIII- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên,

Theo qui định của nhà nước và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua cụ thể: mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thư ký và ban kiểm soát tổng số tiền là 671.060.180 đồng , bình quân 1 thành viên là 6.213.520 đồng/tháng/thành viên, 3 thành viên hội đồng quản trị làm việc trực tiếp trong ban điều hành tại công ty được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và 2 thành viên không trực tiếp điều hành Công ty.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Công ty CP nhựa Việt Nam
- Địa chỉ liên lạc : 92-94 Lý Tự Trọng Quận 1 TP.HCM
- Số lượng : 887.400 CP và tỷ lệ cổ phần sở hữu :22,20%.

2. Cổ đông góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

- Hội đồng Quản trị có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên đại diện phần vốn Công ty Nhựa Việt Nam

Chủ Tịch HĐQT

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HÙNG**
Số CMND: 020038172
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 10/01/1952
Nơi sinh: Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú: 182 Pasteur, P Bến Nghé, Quận 1, TpHCM
Điện thoại: 8654133

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Trình độ văn hoá: 10/10
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Công nghiệp, tốt nghiệp bằng sư phạm
Số cổ phần nắm giữ: 254.217 cổ phần

Thành Viên HĐQT

Họ và tên: **NGÔ ĐỨC TRUNG**
Số CMND: 023321068
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 20/07/1965
Nơi sinh: Yên Bái
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đại Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú: 521/91/80 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình
Điện thoại: 8654133
Trình độ văn hoá: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc.
Số cổ phần nắm giữ: 283.859 cổ phần

Thành Viên HĐQT

Họ và tên: **HỒ CÔNG THIỆN**
Số CMND: 024528115
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1971
Nơi sinh: Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Quê Quán: Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị
Địa chỉ thường trú: 2/8 Đường 36, P,Hiệp Bình Chánh, Q,Thủ Đức, TpHCM
Điện thoại: 8609003 - 8609729
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa Polymer
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Số cổ phần nắm giữ: 81.500 cổ phần

Thành Viên HĐQT

Họ và tên: **THƯỢNG THỊ NGỌC TUYẾT**
Số CMND: 021788876
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 23/12/1968
Nơi sinh: Sài Gòn
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bến Tre
Địa chỉ thường trú: 40 Đường 46 phường Tân Tạo Quận Bình Tân, Tp,HCM
Điện thoại: 8609003
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, sau Đại học Khoa Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ: 80.857 cổ phần

Thành Viên HĐQT

Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC NHỰT**
Số CMND: 023828088
Giới tính: Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1970
Nơi sinh: Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Định
Địa chỉ thường trú: 124 Lô C, Chung Cư Cô Giang, P. Cô Giang, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 0908003339
Trình độ văn hoá: Cử Nhân
Trình độ chuyên môn: Quản Trị Kinh Doanh
Chức vụ hiện tại: Trưởng Phòng Kế Hoạch Đầu Tư – Công Ty CP Nhựa Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ: 26.800 Cổ phần.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Cổ Đông	Số Lượng Cổ Phần	Giá Trị Sở Hữu (ngàn đồng)	Tỷ Lệ Sở Hữu (%)
Tổ chức	1.016.344	10.163.440	25.40%
Trong nước	1.016.344	10.163.440	25.40%
Ngoài nước	-	-	-
Cá nhân	2.979.256	29.792.560	74.48%
Trong nước	2.224.843	22.248.430	55.62%
Trong đó HĐQT	727.233	7.272.330	18.18%
Ngoài nước	27.180	271.800	0,67%
Cổ phiếu ưu đãi	4.400	44.000	0.1%
Tổng Cộng	4.000.000	40.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

TP.HCM Ngày 23 tháng 03 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



The image shows a red circular official stamp of Tân Phú Plastic Joint Stock Company. The stamp contains the text: "S.Đ.Đ.Đ. 4103303060", "CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ", and "QUẬN PHÚ THẠCH TP. HỒ CHÍ MINH". A blue ink signature is written over the stamp, and the name "Ngô Đức Chung" is written in red cursive below it.